

Bản án số: 833/2023/HS-PT
Ngày 30 tháng 10 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Cầu

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 607/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Quốc K; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1407/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

- *Bị cáo có kháng cáo:* Đặng Quốc K (Chó Con), sinh ngày 24/12/1992, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi ĐKKTT: Số G T, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Thanh T và bà Nguyễn Thị V (đã chết); Vợ: Đặng Ngọc H (đã ly hôn); Con: 01 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: 03 lần.

+ Ngày 02/02/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Ngày 02/3/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt với bản án năm 2010 buộc Bị cáo

chấp hành chung cho 2 bản án là 03 năm 08 tháng 20 ngày. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2014.

+ Ngày 02/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2022.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/8/2022, chuyển tạm giam ngày 31/8/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lại Thị L và luật sư Lâm Quốc Y – Văn phòng luật sư Thảo L1 và Cộng sự - Đoàn luật sư Thành phố H (luật sư L1 và luật sư Y có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Văn S và Nguyễn Lâm Bảo C không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Quốc K sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2015 và có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, đến tháng 6/2022 K tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 1 của nhà trọ tháng thuộc tổ H, Ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do Lê Hồng Q, sinh năm 1981, ngụ Ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang làm chủ. Đến giữa tháng 8/2022, K bắt đầu nảy sinh ý định bán ma túy cho người nghiện khác. Để có ma túy sử dụng và bán cho người nghiện, K liên hệ qua điện thoại với 02 đối tượng tên C và T1 ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ, tên thật và địa chỉ) để mua ma túy, cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2022, K liên hệ với T1 để mua 14 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) để sử dụng và 01 cân điện tử với giá 1.300.000 đồng, K đã chuyển khoản trước cho T1 (không xác định được số tài khoản), T1 đồng ý và tặng thêm cho K 10 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy. T1 cho tất cả vào hộp giấy (hộp bánh trung thu) màu đỏ, bên ngoài có ghi thông tin “T1 gửi K 0903871665 và 0235171617 ấp B”, T1 gửi bằng dịch vụ xe khách Hùng H1 ở Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. K nhận và mang tất cả về phòng trọ cất giấu, K đã dùng 01 ống thủy tinh để sử dụng ma túy và sử dụng 02 viên thuốc lắc thì nghi là thuốc kém chất lượng, nên K đem 12 viên thuốc lắc còn lại giấu trên la phòng buồng vệ sinh nhằm liên hệ với T1 để trả lại nhưng không liên lạc được với T1.

Tối ngày 20/8/2022, K điện thoại hẹn gặp C tại khách sạn V1 thuộc phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang mua 50gam ma túy (loại ma túy đá) với số tiền

22.000.000 đồng mang về cất giấu trong phòng trọ để sử dụng và bán cho người nghiện, K thanh toán tiền bằng cách chuyển khoản cho C. Khi sử dụng ma túy thấy ngủ nhiều, K nghi ma túy kém chất lượng nên liên hệ với C để đổi lại và mua thêm ma túy khác, C đồng ý cho K đổi lại 20gam ma túy. Ngày 24/8/2022, K mang theo 20gam ma túy đã mua trước đó đến quận G, thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ cụ thể) trực tiếp gặp C để mua thêm 50gam ma túy (loại ma túy đá) và đổi 20gam ma túy trước đó như đã thỏa thuận. C giao cho K 70gam ma túy và K trả cho C số tiền 22.000.000 đồng bằng cách chuyển khoản. Số ma túy này K mang về cất giấu trong phòng trọ để sử dụng và bán cho nhiều người nghiện khác gồm:

1) Bán cho Võ Minh T2 (còn gọi là Ba T3), sinh năm 1997, ĐKTT: ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang 02 lần, với số tiền 200.000 đồng/lần; địa điểm mua bán tại C thuộc xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2) Bán cho Lê Vũ Đắc T4 (còn gọi là Thuận R), sinh năm 1991, ĐKTT: số H T, Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang 02 lần, với số tiền 200.000 đồng/lần; địa điểm mua bán tại khu vực cầu H thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3) Bán cho Lê Phương L2 (còn gọi là Q1), sinh năm 1995, ĐKTT: ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang và Nguyễn Trung T5, sinh năm 2000, ĐKTT: số B Đ, Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang mỗi người 01 lần, với số tiền 200.000 đồng; địa điểm mua bán tại xã T và khu vực cầu H. Ngoài ra K còn bán cho người tên X (không rõ họ, tên thật và địa chỉ) 02 lần, với số tiền 200.000 đồng; địa điểm mua bán tại khu vực cầu H.

Vào lúc 21 giờ 20 phút ngày 25/8/2022, trên đường E, thuộc Ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, Đặng Quốc K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63C1 – 25402 đang lưu thông trên đường, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M phối hợp với Công an xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang kiểm tra, bắt quả tang Đặng Quốc K cất giấu trái phép chất ma túy trong túi quần đang mặc, vật chứng thu giữ gồm

- 01 hộp kim loại, quần băng keo màu đen, bên trong có 07 gói nilon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đã được niêm phong theo quy định;

- 01 xe mô tô hiệu Vario màu đen, biển kiểm soát 63C1 – 25402 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cấp cho Đặng Văn S, sinh năm 1972, ngụ: 133/9 ấp M, xã M, TP ., tỉnh Tiền Giang. S cho Bị cáo mượn xe để sử dụng, việc Bị cáo dùng xe này để mua bán trái phép chất ma túy thì ông S không hay biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho Đặng Văn S

- 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone màu xanh, có gắn sim thuê bao số 0325171617; 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia màu đen, có gắn sim thuê bao số 0965993644.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của K tại phòng trọ số 1, nhà trọ tháng thuộc tổ H, Ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Cơ quan điều tra thu giữ những vật chứng sau

- 01 hộp kim loại bên trong có một bọc nylon màu trắng hàn kín, có chứa 12 viên nén màu nâu hình đầu lâu nghi là ma túy dạng thuốc lắc; 01 bọc nylon màu đen bên trong chứa ba gói nylon màu trắng được hàn kín, có các tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong theo quy định

- 01 cân điện tử màu đen có chữ Pocket Scale.

- 09 ống thủy tinh màu trắng có một đầu cong tròn phình to rộng (thường gọi là nỏ).

- 01 hộp giấy (loại hộp đựng bánh trung thu) màu đỏ, phía trên có dán một tờ giấy ghi thông tin: *T1 (0903871665) gửi K (0325171617) Ấp B.*

Kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 28/8/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

- Gói 1 (ký hiệu I): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 8,9166 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 3 (ký hiệu III): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 84,2706 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2 (ký hiệu II): 12 (mười hai) viên nén màu nâu, hình đầu lâu gửi giám định có khối lượng 8,8576 gam. Kết quả giám định của Phòng K1 Công an tỉnh T nghi có chứa thành phần chất ma túy mới, đề nghị giám định tại V2. Tại Kết luận giám định số 5271/KL-KTHS ngày 14/10/2022, của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận 8 viên nén gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine.

Quá trình điều tra, ban đầu Bị cáo thừa nhận mua 14 viên ma túy (thuốc lắc) từ T1 về để sử dụng dần, nhưng sau đó bị cáo thay đổi lời khai: Bị cáo mua 14 viên thuốc lắc để sử dụng và bán cho người nghiện khác, bị cáo đã bán cho 01 đối tượng tên H2 (không rõ họ tên thật và địa chỉ) 01 viên tại cầu M và sử dụng hết 01 viên. Sau đó, nghi kém chất lượng, nên bị cáo cất giấu 12 viên thuốc lắc còn lại trên la phong nhà vệ sinh để liên hệ với T1 trả lại, nhưng chưa liên hệ được thì bị bắt và thu giữ.

Căn cứ biên bản ghi lời khai ngày 26/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M có tổ chức ghi hình có âm thanh, K thừa nhận mục đích mua ma túy tổng hợp (thuốc lắc) là để sử dụng. Trong suốt quá trình điều tra sau

đó (có sự tham gia của Luật sư bào chữa), bị cáo khai thông nhất 12 viên ma túy bị thu giữ là của Bị cáo mua về để sử dụng (không có bán cho ai). Đồng thời, bị cáo khai bán thuốc lắc cho đối tượng tên H3 nhưng không rõ họ tên thật và địa chỉ, nên không có cơ sở để xác minh. Hơn nữa, bị cáo xác định do nghi 12 viên thuốc lắc còn lại là hàng kém chất lượng, nên đã cất giấu trên la phòng nhà vệ sinh để liên hệ với T1 trả lại, nhưng chưa liên hệ được với trang thì bị bắt và thu giữ. Do đó, có căn cứ xác định bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 12 viên ma túy (thuốc lắc) nêu trên.

Đối với 09 ống thủy tinh (Nỏ) đã thu giữ, bị cáo xác định T1 gửi tặng 10 ống thủy tinh (Nỏ) để bị cáo dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã sử dụng hết 01 cái, còn lại 09 cái cất giấu trong phòng trọ thì bị bắt và thu giữ. Vì vậy, có căn cứ xác định Bị cáo có hành vi tàng trữ 09 ống thủy tinh (nỏ) là dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên.

Xác minh số thuê bao điện thoại 0903871665 của đối tượng tên T1 bán ma túy cho bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định chủ thuê bao là Mai Thị Lệ H4, sinh ngày 29/9/1974, ngụ thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, qua rà soát Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xác định không có người tên Mai Thị Lệ H4 đăng ký thường trú tại địa phương, nên chưa thể xác minh, làm rõ.

Xác minh số thuê bao điện thoại 0967449099 của đối tượng tên C bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định chủ thuê bao là Nguyễn Lâm Bảo C, sinh ngày 04/8/1986, ngụ số A đường số B, phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, C xác định không quen biết và không có giao dịch gì với K, đồng thời K cũng không thể nhận dạng và xác định chính xác Nguyễn Lâm B C có phải người tên C đã bán ma túy cho K hay không. Mặt khác, Nguyễn Lâm Bảo C xác định điện thoại số thuê bao 0967449099 có đăng ký dịch vụ eBanking, số tài khoản 0602267046347 do Ngân hàng TMCP S1 cấp cho Nguyễn Lâm Bảo C, nhưng vào đầu tháng 7 năm 2022, C bị mất điện thoại này đến tháng 9/2022 mới sử dụng lại, nên không biết ai đã sử dụng số thuê bao 0967449099 và số tài khoản 0602267046347 nêu trên.

Do chưa đủ cơ sở vững chắc kết luận đối với 2 đối tượng bán ma túy tên T1 và C, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTG-P1 ngày 11 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Đặng Quốc K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2023/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc K (Chó Con) 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 30 (ba mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo luật định.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17 tháng 7 năm 2023, bị cáo Đặng Quốc K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” vì mức án Tòa sơ thẩm xử bị cáo quá nặng và xin xem xét lại tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vì bị cáo mua ma túy về bán lại để kiếm tiền tiêu xài cá nhân chứ không mua về để tàng trữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Đặng Quốc K, trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên. Bị cáo thừa nhận án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng, không oan, sai. Riêng việc bị cáo mua 14 viên thuốc lắc là để sử dụng và bán kiếm tiền tiếp tục sử dụng ma túy, thực tế bị cáo đã có bán cho đối tượng tên H3 02 viên là 500.000.000 đồng. Do H3 chê ma túy kém chất lượng nên trả lại cho bị cáo 01 viên và bị cáo đã sử dụng, còn lại 12 viên bị cáo cất giữ để ai mua thì bị cáo tiếp tục bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt, nên việc Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với 12 viên thuốc lắc là oan cho bị cáo. Vì thế bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cho bị cáo. Bị cáo không cung cấp chứng cứ mới.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Khi xem xét quyết định về tội danh và hình phạt Tòa sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc

thẩm không có căn cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Luật sư Lại Thị L và Lâm Quốc Y, bào chữa cho bị cáo K cùng thống nhất, trình bày: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát do hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng. Tuy nhiên, việc Tòa sơ thẩm xử bị cáo với mức hình phạt tổng hợp chung là 30 năm tù là quá cao, quá nghiêm khắc đối với bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo K không tham gia tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo Đặng Quốc K còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Đặng Quốc K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Mua bán khai phép chất ma túy” và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng đầu tháng 8/2022 bị cáo K đã liên hệ với T1 mua 14 viên ma túy tổng hợp, 01 cân điện tử và 10 ống thủy tinh để sử dụng ma túy; bị cáo đã sử dụng 02 viên ma túy và 01 ống thủy tinh; số ma túy còn lại bị cáo nghi là ma túy kém chất lượng nên bị cáo đã mang cất giấu để đổi lại. Đến khoảng từ 20/8/2022 đến 24/8/2022 bị cáo K đã mua tổng cộng 100 gram ma túy để về sử dụng và bán lại cho các người nghiện khác.

Sau đó vào tối 25/8/2022, lực lượng Công an khám xét người và chỗ ở của bị cáo K tại phòng trọ số 1, nhà trọ thàng thuộc tổ H, ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; thu giữ 93,1872 gam ma túy loại Methamphetamine; 8,8576 gam loại Ketamine và 09 ống thủy tinh (nỏ) là dụng cụ dùng vào việc sử dụng chất ma túy.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với 8,8576 gam ma túy loại Ketamine (12 viên ma túy tổng hợp), bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo mua về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện; thực tế bị cáo đã bán cho người tên H3 02 viên ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng nhưng do H3 chê ma túy kém chất lượng nên đã trả lại cho bị cáo 01 viên và bị cáo đã sử dụng; tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm lại xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không có căn cứ.

Xét thấy, theo các lời khai ban đầu bị cáo thừa nhận mua 14 viên ma túy tổng hợp của người tên T1 với mục đích để sử dụng, sau khi sử dụng 02 viên thấy kém chất lượng nên bị cáo cất giấu trên la phòng nhà vệ sinh và liên lạc với T1 trả lại, nhưng chưa trả lại được cho T1 thì bị thu giữ. Tuy nhiên, sau khi bị cơ quan điều tra khởi tố bổ sung thì bị cáo thay đổi lời khai, cho rằng số ma túy trên bị cáo mua để sử dụng và bán kiếm tiền tiêu xài.

Hội đồng xét xử thấy rằng; cho dù trước đó bị cáo khai có mục đích mua bán và sử dụng, nhưng trước thời điểm bị Công an phát hiện thu giữ số ma túy này thì ý thức của bị cáo là cất giấu để đổi lại cho T1 do ma túy kém chất lượng lúc này bị cáo không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển. Vì thế, theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ C1, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với 8,8576 gam loại Ketamine là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo đề nghị xem xét tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo Đặng Quốc K.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của hình phạt bị cáo Đặng Quốc K:

Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng tiêu cực đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân, tiền đề của các tội phạm khác và tệ nạn xã hội; gây tác hại xấu đến sức khỏe con người, làm mất khả năng lao động, học tập và tự chủ cuộc sống, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép dụng cụ sử dụng ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, bị cáo đã có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo mới chấp hành hình phạt xong chưa

được xóa án tích nhưng lại tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cụ thể: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo. Đồng thời, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; không chấp nhận đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo của các Luật sư; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[5] Quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Quốc K; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc K (Chó Con) 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 30 (ba mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2022.

Tiếp tục tạm giam Đặng Quốc K theo Quyết định giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Quốc K phải nộp 200.000 đồng.

4. Quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tiền Giang (2);
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Công an tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang.
- Trại TG CC tỉnh Tiền Giang “Đề tổng đạt cho bị cáo” (2);
- Lưu hs (2) vp (5) 17b (án 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu